

## Ý NGHĨA BÀI SÁM HỐI

Đệ tử kính lạy  
Đức Phật Thích-Ca  
Phật A-Di-Đà  
Mười phương chư Phật  
Vô lượng Phật Pháp  
Cùng Thánh Hiền Tăng.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp  
Nghiệp chướng nặng nề  
Tham giận kiêu căng  
Si mê lầm lạc.  
Ngày nay nhờ Phật  
Biết sự lỗi lầm  
Thành tâm sám hối.  
Thề tránh điều dữ  
Nguyện làm việc lành.  
Ngũ gia on Phật  
Từ bi gia hộ  
Thân không tật bệnh  
Tâm không phiền não  
Hằng ngày an vui tu tập

Phép Phật nhiệm màu  
Đề mau ra khỏi luân hồi,  
Minh tâm kiến tánh  
Trí tuệ sáng suốt  
Thần thông tự tại  
Đặng cứu độ các bậc Tôn Trưởng  
Cha mẹ anh em  
Thân bằng quyến thuộc  
Cùng tất cả chúng sanh  
Đồng thành Phật Đạo

## MEANING OF REPENTANCE CHANT

We, the Buddha's disciples, respectfully bow  
to:

The Sakyamuni Buddha,  
The Amita Buddha,  
The Buddhas of the ten directions,  
The immeasurable Dharma  
and the Saints, Sages and Sanghas.

For aeon lives and aeon kalpas,  
We have distresses of the past and present  
karma

Greed, Anger and Arrogance  
Ignorance and false believes  
With the Buddha 's teaching,  
We know our mistakes,  
Sincerely repent our wrong-doings  
Vow not to do bad deeds  
Vow to do good deeds  
We look for the Buddha's blessing  
Compassionately assists us:  
Our body is not in pain  
Our mind is not in distress  
Practice Buddhism peacefully every day

Buddha 's miracle power  
Help us out of the samsara,  
Enlight our mind and our nature  
Give us the clear Wisdom,  
And the unlimited energy and power  
Save our ancestors,  
our parents and siblings,  
our near and far relatives,  
and all living beings  
All achieve the Buddha's path

## I. ĐỊNH NGHĨA:

Sám là thú nhận lỗi lầm, Hối là hứa từ nay không tái phạm. Sám Hối là thú nhận lỗi lầm, và hứa không tái phạm. Cũng có thể hiểu là: Vô cùng hối hận và ăn năn những điều sai trái đã gây ra. Xin tự mình nghiêm khắc kiểm điểm, tự phê phán, tự hứa không còn tái phạm.

## II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ:

1. **Đệ tử:** Là học trò, là con. Đệ tử là danh từ mà Phật Tử xưng hô với Chư Phật.
2. **Kính lạy:** Kính là tôn trọng, cung kính. Lạy là một hành động mà trán, hai tay và hai chân sát mặt đất. Kính lạy là cử chỉ tôn kính Tam Bảo.
3. **Đức Phật Thích Ca:** Đức Phật hiệu Thích Ca, vị đã sáng lập ra Đạo Phật, Giáo Chủ cõi Ta-Bà.
4. **Phật A Di Đà:** Vị Phật làm Giáo Chủ cõi Tịnh Độ.
5. **Thập phương chư Phật:** Mười phương các Đức Phật. (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, trên, dưới).
6. **Thánh Hiền Tăng:** Các vị Bồ Tát, A La Hán, các vị Tăng Già tu hành chân chính.
7. **Nghiệp chướng:** Ý nghĩ, lời nói, hành động xấu ác.

## I. DEFINITION:

Repentance is to confess previous wrongdoings, and to vow not to repeat them. It's a form of strict self-review and judgement of bad behaviors.

## II. VOCABULARY EXPLANATIONS:

1. **Đệ tử:** A student, a disciple, a son. It is a name a Buddhist refers to himself when associating with teachers (monks, Buddhas).
2. **Kính lạy:** Kính means to honor, to respect. Lạy means to bow low with forehead, elbows and knees touching the ground. Kính lạy means showing respectful gesture to the Three Jewels (Tam Bảo), or to bow respectfully to the Three Jewels.
3. **Đức Phật Thích Ca:** Sankya Buddha, the Buddha of Ta-Bà (Samsara) world.
4. **Phật A Di Đà:** The Buddha of Pure Land (Tịnh Độ) world.
5. **Thập phương Chư Phật:** Buddhas exist in all 10 direction (East, West, South, North, Southeast, Southwest, Northeast, Northwest, above, and below).
6. **Thánh Hiền Tăng:** The Bodhisattvas (future Buddhas), The Arahats (Ones who are free from all craving, defilements and rebirth), the Sanghas (An Assembly of Buddhist monks).
7. **Nghiệp chướng:** Karmas: bad thought, speech and action.

8. Minh tâm kiến tánh: Sáng rõ chân tâm, thấy rõ thể tánh. Nghĩa là đã Giác ngộ.
9. Thần thông: Phép bí mật, chỉ các bậc Giác ngộ mới hiểu và làm được.
10. Tự tại: Không bị ràng buộc, chi phối bởi các hoàn cảnh chướng ngại chung quanh.

### III. PHÂN ĐOẠN:

Bài Sám Hối có thể chia làm ba đoạn:

1. Đoạn 1: Từ "Đệ tử kính lạy ..." đến "Thánh Hiền Tăng": Đệ tử xin kính lạy trước Tam Bảo.
2. Đoạn 2: Từ "Đệ tử lâu đời ..." đến "Thần thông tự tại": Xin thú nhận lỗi lầm đã tạo nhiều kiếp trước, nguyện làm việc lành và cầu xin Chư Phật gia hộ; nguyện tinh tấn tu hành, mau thành đạo quả.
3. Đoạn 3: Từ "Đặng cứu độ..." đến "Đồng thành Phật Đạo": Nguyện hồi hướng công đức cho các bậc tiên nhân, cha mẹ, anh, chị, em, bạn hữu và tất cả mọi người, mọi loài đều thành Phật.

### IV. ĐẠI Ý CỦA BÀI SÁM HỐI:

Bài Sám Hối có các ý chính như sau:

1. Xin kính lạy Tam Bảo và thú nhận lỗi lầm đã làm từ nhiều kiếp trước đến nay.
2. Xin theo lời Phật dạy để tu tập, bỏ ác làm lành, cầu Phật gia hộ.

8. Luân hồi: samsara: cycle of life and death
9. Si mê: ignorance
10. Minh tâm kiến tánh: pure mind - Clearly see one's identity and attitude
11. Thần thông: Supernatural powers which only the enlightened one can understand and attain.
12. Tự tại: Mindfulness. One does not get tied down and controlled by obstructions.
13. Thần thông tự tại: unlimited supernatural power.

### III. DESCRIPTIONS:

The Repentance Chant can be divided in three parts as follow:

1. Part 1: From "Đệ tử kính lạy..." to "Thánh Hiền Tăng" describes the Buddhists' respectfully bowing to the Three Jewels.
2. Part 2: From "Đệ tử lâu đời..." to "Thần thông tự tại" describes one's confession of wrong doings that he/she has done from the past lives. He/she now vows to be good and live by Buddha's Teachings to attain enlightenment.
3. Part 3: From "Đặng cứu độ..." to "đồng thành Phật Đạo" describes a Buddhist's vow that once he/she becomes Buddha, he/she will assist his/her ancestors, relatives, friends, and other beings to also attain enlightenment.

### IV. MAIN MEANINGS:

1. One respectfully bows to the Three Jewels and repents the wrongdoings accumulated from the past to present lives.
2. One practices the Buddha's Teachings, vows to do good things and avoid bad things.

**3. Xin hồi hướng cho các bậc tiền nhân, cha mẹ, anh, chị, em, bạn bè và tất cả chúng sanh đều thành Phật Đạo.**

**Sám Hồi là bài kinh có ý nghĩa dễ hiểu. Gia Đình Phật tử lấy bài kinh này làm bài kinh tụng chính trong nghi thức tụng niệm của mình. Đọc tụng bài kinh này thì phải cố gắng thực hiện ý kinh, làm lành lánh dữ. Như vậy sự đọc tụng mới có ý nghĩa.**

**3. One prays for his/her ancestors, parents, brothers, sisters, friends and all other living beings to attain enlightenment.**

**The Repentance Chant is very meaningful and understandable. The Vietnamese Buddhist Youth Association chooses it as a main part of the weekly ceremony. To make the Chanting more meaningful and beneficial, one should understand and practice it.**